

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thương

Ông Nguyễn Xuân Thành

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Tiến L

Sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C

Sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Khu L, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Anh L có mặt, chị C vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phùng Tiến L trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C tự nguyện tìm hiểu khoảng 06 tháng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 05/11/2007. Thời gian 04 năm đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì chị C không làm tròn trách nhiệm người vợ, người mẹ. Nguyên nhân do chị C hỗn láo chửi mẹ chồng và chồng. Vì anh L là con út nên ở với mẹ. Quá trình anh L đi làm vắng chị C có dẫn bạn trai về ở cùng

khoảng đầu năm 2018, gia đình tôi có nói thì cả 2 người dẫn đi ở nơi khác. Chị C bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Từ đó đến nay chị C đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm con. Ngày 25/6/2020 chị C có về thăm con ở trường học nhưng không về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng tôi chưa được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải lần nào. Nay anh L thấy tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh chị có 03 (ba) con chung: Con gái đầu tên là Phùng Thị Vân K, sinh ngày 22/4/2008, con gái thứ hai tên là Phùng Thị Kim P, sinh ngày 21/10/2010 và con trai tên là Phùng Tiến L, sinh ngày 20/10/2012. Hiện nay các con chung đang ở với anh. Khi ly hôn anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh L không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27/02/2020 (Bút lục số 24), bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị xác nhận vợ chồng chị tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh. Nay anh L xin ly hôn chị, chị không nhất trí vì anh L đi làm có quan hệ ngoại tình, không gửi tiền cho chị nuôi con. Khi đi làm về vợ chồng mâu thuẫn, anh L đánh đập chị làm xảy thai, còn lấy tiền của mẹ để chị cho chị. Nếu ly hôn thì chị đồng ý để anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung vì chị không đủ điều kiện nuôi con chung. Ngoài ra chị còn đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản gồm có 01 xe máy WAVE.

3. Tại bản tự khai ngày 18/02/2020 các cháu K, P, L đều có quan điểm, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu đều muốn ở với bố cháu.

4. Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2020 (Bút lục số 39) với đại diện UBND xã Đ và đại diện Hội phụ nữ xã, Công an xã cũng như trưởng khu L đã thể hiện: Chị C hiện nay vẫn có hộ khẩu tại khu L, xã Đ, không khai báo tạm vắng và tạm trú nơi nào khác, không thường xuyên có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng với chính quyền. Về quan hệ hôn nhân, anh chị có mâu thuẫn từ lâu và hiện nay đã sống ly thân. Đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu không được thì đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung, vợ chồng có 03 con chung, hiện nay các cháu đang ở với anh L. Anh L và chị C thống nhất để anh L được trực tiếp nuôi cả 3 con chung, đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận đó. Các giấy triệu tập, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tổng đạt hợp lệ cho chị C đúng quy định pháp luật.

Ngày 20/5/2020 anh L đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*:

Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành

đầy đủ quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

Đề nghị hướng xử lý giải quyết vụ án: Anh L và chị C cưới có đăng ký kết hôn, là vợ chồng từ năm 2007. Trong quá trình chung sống hai bên hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Hai bên đã ly thân đã lâu, hiện nay anh L có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, xử cho anh L được ly hôn chị C.

Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, giao các cháu Phùng Thị Vân K, sinh ngày 22/4/2008, Phùng Thị Kim P, sinh ngày 21/10/2010 và Phùng Tiến L, sinh ngày 20/10/2012 cho anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Đối với quan hệ về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Anh Phùng Tiến L có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã cấp, tổng đạt, niêm yết thông báo hợp lệ đối với chị C: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171,172,173,174,175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 05/11/2007, anh Phùng Tiến L và chị Nguyễn Thị C cưới, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được nhiều năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nghi ngờ nhau về sự chung thủy vợ chồng. Từ cuối năm 2018 đến nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã có biên bản làm việc, xác minh với các thành phần liên quan và đại diện UBND xã Đ đã thể hiện quan điểm chung là hòa giải đoàn tụ

xong chị C không có mặt tại Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Vậy cần giải quyết cho anh L được ly hôn chị C.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị C là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là Phùng Thị Vân K, sinh ngày 22/4/2008, Phùng Thị Kim P, sinh ngày 21/10/2010 và Phùng Tiến L, sinh ngày 20/10/2012. Hiện nay các cháu đang ở với anh L. Khi ly hôn anh L xin được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với thực tế và nguyện vọng các cháu theo quy định với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa anh L không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh L là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Phùng Tiến L được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

[2] *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 03 con chung là Phùng Thị Vân K, sinh ngày 22/4/2008, Phùng Thị Kim P, sinh ngày 21/10/2010 và Phùng Tiến L, sinh ngày 20/10/2012. Khi ly hôn giao cả 3 con chung cho anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh L tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Phùng Tiến L phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh L đã nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2018/0001324 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh